

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT

PHAN HUY HIẾU

**BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

*Chuyên ngành* : Luật dân sự

*Mã số* : 60 38 30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2012

**Công trình được hoàn thành  
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

*Người hướng dẫn khoa học*: TS. Nguyễn Công Bình

*Phản biện 1:*

*Phản biện 2:*

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2012.

## MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bì</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<b>MỞ ĐẦU</b>	1
<b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	6
1.1. Khái niệm, đặc điểm và những nội dung cơ bản của biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự	6
1.1.1. Khái niệm biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự	6
1.1.2. Đặc điểm của các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự	9
1.1.3. Nội dung của áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự	13
1.2. Ý nghĩa của việc quy định biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự	16
1.3. Cơ sở của việc quy định biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự	20
1.3.1. Cơ sở lý luận	20
1.3.2. Cơ sở thực tiễn	22
<b>Chương 2: NỘI DUNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	25
2.1. Biện pháp phong tỏa tài khoản	25
2.1.1. Về đối tượng bị áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản	27
2.1.2. Quyền yêu cầu, thẩm quyền áp dụng và căn cứ áp dụng	28
2.1.3. Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản	31
2.2. Biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự	38
2.2.1. Đối tượng bị áp dụng biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ	39
2.2.2. Quyền yêu cầu, quyền áp dụng và căn cứ, thẩm quyền	42

	áp dụng	
2.2.3.	Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp tạm giữ giấy tờ, tài sản	44
2.3.	Biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản	51
2.3.1.	Đối tượng bị áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản	52
2.3.2.	Quyền yêu cầu, căn cứ và thẩm quyền áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản	54
2.3.3.	Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản	56
	<b>Chương 3: THỰC TIỄN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VÀ KIẾN NGHỊ</b>	62
3.1.	Thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự	62
3.1.1.	Thực tiễn thực hiện biện pháp phong tỏa tài khoản	62
3.1.2.	Thực tiễn thực hiện biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ	67
3.1.3.	Thực tiễn thực hiện biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản	69
3.2.	Các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự	71
3.2.1.	Các kiến nghị hoàn thiện pháp luật về biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự	71
3.2.1.1.	Đối với các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự nói chung	71
3.2.1.2.	Đối với biện pháp phong tỏa tài khoản	76
3.2.1.3.	Đối với biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ	77
3.2.1.4.	Đối với biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản	79
3.2.2.2.	Các kiến nghị về thực hiện các quy định của pháp luật	79

về biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự	
<b>KẾT LUẬN</b>	80
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	83

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Thi hành án dân sự (THADS) là hoạt động đưa bản án, quyết định về dân sự của Tòa án, Trọng tài thương mại, Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh ra thi hành trên thực tế. THADS bảo đảm cho bản án, quyết định của Tòa án được chấp hành, góp phần bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và lợi ích của nhà nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị-xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước.

Xác định tầm quan trọng của công tác THADS, từ khi thực hiện đường lối đổi mới đến nay, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách về THADS, đó là: Hiến pháp năm 1992 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 136), Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII (1995), Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (1997), Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX (2004) và nhất là trong Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2020, Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

Thế chế hóa đường lối, chính sách của Đảng, Hội đồng Nhà nước trước đây, nay là Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành các văn bản pháp luật có hiệu lực pháp lý cao để điều chỉnh các quan hệ pháp luật trong lĩnh vực này như Pháp lệnh THADS năm 1989, Pháp lệnh THADS năm 1993, Pháp lệnh THADS năm 2004 và đặc biệt là việc Quốc hội ban hành Luật THADS.

Bên cạnh việc kế thừa, phát triển và pháp điển hóa các quy định về THADS còn phù hợp, trên cơ sở nghiên cứu, khảo sát, đánh giá tình hình thực tiễn công tác THADS và tiếp thu có chọn lọc quy định của pháp luật về THADS của một số nước trên thế giới, Luật THADS đã quy định thêm nhiều nội dung mới, khắc phục được một số hạn chế, tồn tại của Pháp lệnh

THADS năm 2004. So với các văn bản pháp luật THADS được ban hành trước, Luật THADS quy định đầy đủ, chi tiết và khoa học hơn các vấn đề về THADS, vì vậy đã điều chỉnh hiệu quả hơn các quan hệ phát sinh trong THADS và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay. Tuy nhiên, sau hơn ba năm triển khai thực hiện, Luật THADS cũng đã bộc lộ những bất cập, đặt ra nhiều vấn đề cần được nghiên cứu, làm rõ thêm, trong đó có quy định về biện pháp bảo đảm thi hành án. Do đó, tác giả lựa chọn đề tài "**Biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự**" làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

### 2. Tình hình nghiên cứu

Đây là một nội dung hoàn toàn mới được quy định trong Luật THADS. Trước khi Luật THADS được ban hành, pháp luật THADS chưa quy định về vấn đề này. Đối với biện pháp phong tỏa tài khoản của người phải thi hành án, trước đây được Pháp lệnh THADS năm 2004 quy định là một biện pháp cưỡng chế thi hành án. Chỉ đến khi Luật THADS được ban hành thì chế định các biện pháp bảo đảm thi hành án mới được quy định một cách đầy đủ, cụ thể. Do đó, cho đến nay, chỉ có một số ít công trình nghiên cứu khoa học pháp lý đề cập đến đề tài này như:

- "*Luật Thi hành án dân sự Việt Nam những vấn đề lý luận và thực tiễn*" do TS. Nguyễn Công Bình (chủ biên), do Nhà xuất bản Công an nhân dân xuất bản, năm 2007;

- "*Những điểm mới của Luật Thi hành án dân sự 2008*", Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2010;

- "*Những vướng mắc từ thực tiễn thi hành Luật Thi hành án dân sự*", của Nguyễn Thị Khanh, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 05/2010;

- "*Bản chất pháp lý của biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự theo Luật Thi hành án dân sự*", Trần Anh Tuấn, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 16/2009;

- "*Vài suy nghĩ về thời hạn áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án*", của Hồ Quân Chính, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số chuyên đề về thi hành án dân sự 7/2011.

- "*Biện pháp bảo đảm thi hành án-Bước ngoặt của pháp luật về thi hành án dân sự*", của Lê Thị Kim Dung, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, Số chuyên đề Thi hành án dân sự và vấn đề xã hội hóa, năm 2009.

- "*Các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự*", của Trần Phương Hồng, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số chuyên đề, 2011.

Tuy nhiên, do mục đích và phạm vi nghiên cứu, các công trình nghiên cứu này cũng mới chỉ dừng lại ở mức độ nêu mục đích, cơ sở áp dụng và giới thiệu về nội dung các quy định về biện pháp bảo đảm THADS mà chưa nghiên cứu, phân tích một cách toàn diện, tổng thể về các nội dung liên quan đến vấn đề này. Tuy vậy, đây vẫn là những tài liệu nghiên cứu quan trọng được tác giả lựa chọn tham khảo khi thực hiện việc nghiên cứu đề tài luận văn của mình.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ của việc nghiên cứu đề tài**

Mục đích nghiên cứu của luận văn là làm rõ một số vấn đề lý luận về biện pháp bảo đảm THADS, nội dung của chế định biện pháp bảo đảm THADS; nhận diện được những hạn chế, bất cập của chế định này và các tồn tại, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện chúng. Từ đó, tìm ra một số giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập, vướng mắc, tồn tại đã nhận diện, góp phần giải quyết các khó khăn, vướng mắc đặt ra trong công tác THADS hiện nay.

Với mục đích nghiên cứu như vậy, nhiệm vụ nghiên cứu được xác định trên những khía cạnh sau:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về biện pháp bảo đảm THADS như khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa, cơ sở của biện pháp bảo đảm THADS.
- Phân tích, đánh giá những quy định của Luật THADS về biện pháp bảo đảm THADS.
- Khảo sát tình hình thực hiện các biện pháp bảo đảm THADS trong thực tiễn hiện nay.
- Tìm ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện và thực hiện pháp luật về biện pháp bảo đảm THADS.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những vấn đề lý luận về biện pháp bảo đảm THADS, là các quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm THADS và thực trạng thực hiện các biện pháp này trong hoạt động THADS hiện nay.

Nội dung nghiên cứu đề tài bao gồm nhiều vấn đề khác nhau. Tuy vậy, do giới hạn của một luận văn thạc sĩ, việc nghiên cứu chỉ tập trung vào những vấn đề cơ bản nhất thuộc nội dung đề tài như khái niệm, đặc điểm, nội dung và ý nghĩa của biện pháp bảo đảm THADS; cơ sở của việc pháp luật quy định biện pháp bảo đảm THADS; nội dung các quy định của Luật THADS về biện pháp bảo đảm THADS và thực tiễn thực hiện chúng trong những năm qua.

### **5. Phương pháp nghiên cứu đề tài**

Luận văn được thực hiện trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, quan điểm của Đảng, Nhà nước và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật.

Đồng thời, trong quá trình nghiên cứu, tác giả còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học truyền thống như phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, phương pháp tổng hợp và phương pháp thực tiễn.

### **6. Những điểm mới của luận văn**

Luận văn là công trình đầu tiên nghiên cứu có tính hệ thống những vấn đề liên quan đến biện pháp bảo đảm THADS, thể hiện ở các nội dung cơ bản sau đây:

- Hoàn thiện khái niệm về biện pháp bảo đảm THADS;
- Làm rõ được đặc điểm, ý nghĩa, nội dung của biện pháp bảo đảm THADS và cơ sở của việc quy định biện pháp này;
- Phân tích, đánh giá đúng thực trạng các quy định của Luật THADS về bảo đảm THADS và thực tiễn thực hiện;
- Đề xuất được những giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện và thực hiện những quy định của pháp luật về bảo đảm THADS.

### **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm có 03 chương:

*Chương 1:* Những vấn đề lý luận về biện pháp bảo đảm thi hành án

*Chương 2:* Nội dung các quy định hiện hành về biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự.

*Chương 3:* Thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự và kiến nghị.

**Chương 1**  
**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN**  
**VỀ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

**1.1. khái niệm, đặc điểm và những nội dung cơ bản của biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự**

**1.1.1 Khái niệm biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự**

Luật THADS đã dành hẳn Mục I Chương IV, bao gồm các điều: từ Điều 66 đến Điều 69 để quy định về các biện pháp bảo đảm THADS. Đây là một chế định hoàn toàn mới trong pháp luật về THADS ở nước ta.

*Biện pháp bảo đảm THADS là biện pháp pháp lý được Chấp hành viên áp dụng theo một trình tự, thủ tục luật định trong quá trình tổ chức thực hiện việc thi hành án, đặt tài sản của người phải thi hành án trong tình trạng bị hạn chế hoặc tạm thời bị cấm sử dụng, định đoạt, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng nhằm bảo toàn điều kiện thi hành án, ngăn chặn người phải thi hành án thực hiện việc tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng về tài sản trốn tránh việc thi hành án, làm cơ sở cho việc áp dụng biện pháp cưỡng chế THADS trong trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án.*

**1.1.2. Đặc điểm của các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự**

Biện pháp bảo đảm THADS có các đặc điểm cơ bản như sau:

- *Đối tượng bị áp dụng biện pháp bảo đảm THADS là tài sản, tài khoản*

Để việc thi hành án được thuận lợi, biện pháp bảo đảm thi hành án được Chấp hành viên áp dụng đối với đối tượng là các tài sản, tài khoản được cho là của người phải thi hành án. Tài sản đó có thể đang do người phải thi hành án hoặc do người khác chiếm giữ.

- *Biện pháp bảo đảm THADS được áp dụng linh hoạt, tại nhiều thời điểm, nhiều địa điểm khác nhau trong quá trình thi hành án nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại, trốn tránh việc thi hành án*

Biện pháp bảo đảm THADS có thể được áp dụng ngay tại thời điểm ra quyết định thi hành án và trong thời hạn tự nguyện thi hành án và cũng có thể được áp dụng tại thời điểm trước hoặc trong quá trình cưỡng chế thi hành

án nếu xét thấy cần phải ngăn chặn ngay hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản hoặc trốn tránh việc thi hành án của đương sự.

Biện pháp bảo đảm THADS có thể được Chấp hành viên áp dụng trong trường hợp ủy thác thi hành nghĩa vụ liên đới.

- *Biện pháp bảo đảm THADS được thực hiện với trình tự, thủ tục linh hoạt, gọn nhẹ, ít tốn kém, có thời gian áp dụng ngắn, có tác dụng thúc đẩy nhanh việc thi hành án*

Việc áp dụng các biện pháp bảo đảm THADS được thực hiện một cách khá linh hoạt, xuất phát từ yêu cầu của người được thi hành án hoặc do Chấp hành viên chủ động áp dụng trong trường hợp cần thiết. Việc áp dụng biện pháp bảo đảm chỉ nhằm để ngăn chặn hành vi tẩu tán, thay đổi hiện trạng, chuyển dịch hoặc hủy hoại tài sản của người phải thi hành án mà chưa cần phải huy động lực lượng để thực hiện việc cưỡng chế nên thời gian thực hiện nhanh gọn, ít tốn kém kinh phí.

- *Biện pháp bảo đảm THADS khi được áp dụng chưa làm thay đổi, chuyển dịch về quyền sở hữu, sử dụng tài sản của chủ sở hữu, chủ sử dụng*

Với mục đích ngăn chặn người phải thi hành án thực hiện hành vi tẩu tán, thay đổi hiện trạng hoặc hủy hoại tài sản, nhằm bảo toàn tài sản đó, đảm bảo điều kiện thi hành án, biện pháp bảo đảm THADS chưa làm mất đi quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của chủ sở hữu, chủ sử dụng mà mới chỉ làm hạn chế quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản đó của chủ sở hữu, chủ sử dụng tài sản.

- *Khi áp dụng biện pháp bảo đảm THADS, Chấp hành viên không bắt buộc phải thực hiện việc xác minh và thông báo trước cho đương sự*

Để đảm bảo tính nhanh chóng, kịp thời, linh hoạt, nhằm ngăn chặn đương sự tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án thì Chấp hành viên không cần thực hiện việc xác minh và thông báo trước cho đương sự biết. Tùy theo từng loại tài sản mà Chấp hành viên sẽ ban hành quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm THADS tương ứng.

- *Biện pháp bảo đảm THADS có thể được Chấp hành viên tự mình ra quyết định áp dụng hoặc theo yêu cầu của đương sự và người yêu cầu phải chịu trách nhiệm về việc áp dụng*

Trong quá trình tổ chức thực hiện việc thi hành án, Chấp hành viên có quyền tự mình áp dụng biện pháp bảo đảm THADS hoặc ra quyết định áp dụng theo yêu cầu bằng văn bản của đương sự. Trường hợp đương sự yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm THADS không đúng mà gây thiệt hại cho người bị áp dụng biện pháp bảo đảm THADS hoặc cho người thứ ba thì phải bồi thường. Trường hợp Chấp hành viên tự mình áp dụng biện pháp bảo đảm THADS không đúng hoặc Chấp hành viên ra quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm THADS vượt quá, không đúng theo yêu cầu của đương sự mà gây ra thiệt hại thì Chấp hành viên có trách nhiệm phải bồi thường.

*- Việc áp dụng biện pháp bảo đảm THADS được thể hiện thông qua việc ban hành quyết định của Chấp hành viên*

Chỉ Chấp hành viên mới có quyền được áp dụng biện pháp bảo đảm THADS. Ngoài Chấp hành viên thì các chủ thể khác trong Cơ quan THADS không có quyền ra quyết định áp dụng các biện pháp này. Mặt khác, việc áp dụng biện pháp bảo đảm THADS chỉ có hiệu lực pháp lý khi được Chấp hành viên quyết định dưới hình thức văn bản quyết định.

*- Khiếu nại đối với quyết định áp dụng biện pháp bảo THADS được giải quyết một lần và có hiệu lực thi hành*

Quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm THADS có tác dụng làm hạn chế quyền sở hữu, sử dụng tài sản mà không có tính chất làm thay đổi, chuyển dịch về quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản đó. Vì vậy, khiếu nại đối với quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm THADS chỉ được xem xét, giải quyết một lần và có hiệu lực thi hành.

### **1.1.3. Nội dung của áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự**

Về bản chất, biện pháp bảo đảm THADS được ví như là biện pháp khẩn cấp tạm thời của hoạt động THADS. Theo đó, biện pháp bảo đảm THADS giữ vai trò hỗ trợ cho việc thi hành các bản án, quyết định nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án, đảm bảo hiệu lực thi hành của các bản án, quyết định, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Tùy từng trường hợp cụ thể mà biện pháp bảo đảm THADS tương ứng sẽ được Chấp hành viên áp dụng để tổ chức việc thi hành án.

Xuất phát từ định hướng về mục tiêu, bản chất, đặc điểm của biện pháp bảo đảm thi hành án, để đảm bảo hiệu quả của việc áp dụng biện pháp này, pháp luật phải quy định tất cả các nội dung liên quan đến biện pháp bảo đảm THADS. Các nội dung này bao gồm: Các biện pháp bảo đảm THADS được áp dụng, người có quyền yêu cầu và người có thẩm quyền áp dụng, thủ tục áp dụng. Về các biện pháp bảo đảm THADS bao gồm: Phong tỏa tài khoản; tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự và tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản.

Phong tỏa tài khoản áp dụng trong trường hợp người phải thi hành án phải thi hành khoản nghĩa vụ trả tiền và các thông tin về điều kiện thi hành án cho thấy người đó đang có tiền trong tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng, tài chính khác. Việc áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản nhằm ngăn chặn người phải thi hành án thực hiện việc rút toàn bộ tiền hay một khoản tiền tương ứng với nghĩa vụ phải thi hành án. Theo đó, mọi giao dịch đầu ra tài khoản của chủ tài khoản sẽ không thực hiện được hoặc bị hạn chế thực hiện. Việc áp dụng biện pháp này nhằm ngăn chặn việc người phải thi hành án rút hết tiền trong tài khoản nhằm tẩu tán tiền, trốn tránh việc thi hành án. Tuy nhiên, cần hiểu đúng về biện pháp này là không ngăn chặn đối với các dòng tiền chuyển vào tài khoản mà chỉ ngăn chặn đối với giao dịch đầu ra tương ứng với nghĩa vụ thi hành án của đương sự chứ không phải là ngăn chặn, cấm giao dịch đối với toàn bộ tiền trong tài khoản.

Tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự áp dụng nhằm tạm giữ các tài sản, giấy tờ của đương sự để ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại đối với các tài sản, giấy tờ này. Đây là biện pháp mang tính cấp bách và linh hoạt, nhằm tạo điều kiện và cơ sở pháp lý cho tác nghiệp nghiệp vụ khi phát hiện đương sự có tài sản, giấy tờ để thi hành án và áp dụng trong bất cứ giai đoạn nào trong quá trình tổ chức thi hành án.

Tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản áp dụng nhằm ngăn chặn đương sự có hành vi hoặc có thể thực hiện hành vi đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng về tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng để trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. Khi áp dụng biện pháp này, mọi đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản không được công nhận và không có giá trị pháp lý.

Các biện pháp bảo đảm THADS chính là cơ sở cho việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế THADS trong trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành. Vì vậy, biện pháp bảo đảm THADS phải được quyết định áp dụng nhanh chóng để kịp thời ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án của người phải thi hành án. Trong trường hợp, khi đã có đủ thông tin về điều kiện thi hành án của đương sự thì Chấp hành viên không bắt buộc phải thực hiện việc xác minh hay thông báo trước về việc sẽ áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án mà có thể ra ngay quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm. Chấp hành viên có thể quyết định theo yêu cầu của đương sự hoặc tự mình quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm THADS.

Xuất phát từ việc nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án của người phải thi hành án mà thời gian áp dụng các biện pháp bảo đảm THADS cũng được quy định rất ngắn, trong một thời hạn nhất định, Chấp hành viên phải quyết định áp dụng tiếp biện pháp cưỡng chế THADS đối với đương sự hoặc chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo đảm THADS đã thực hiện.

## **1.2. Ý nghĩa của việc quy định biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự**

Với vai trò đảm bảo điều kiện thi hành án của người phải thi hành án, các biện pháp bảo đảm THADS có ý nghĩa hết sức to lớn, đóng vai trò quan trọng đối với kết quả tổ chức thi hành các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, biện pháp bảo đảm THADS đã góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

*Thứ hai*, biện pháp bảo đảm THADS đã góp phần đẩy nhanh quá trình thi hành án, làm giảm thiểu các chi phí không đáng có.

*Thứ ba*, biện pháp bảo đảm THADS góp phần nâng cao ý thức của đương sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án.

## **1.3. cơ sở của việc quy định biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự**

### **1.3.1. Cơ sở lý luận**

Việc pháp luật THADS quy định về biện pháp bảo đảm THADS xuất phát từ những cơ sở lý luận sau đây:

*Thứ nhất*, từ yêu cầu của việc áp dụng kết hợp giữa biện pháp tự nguyện THADS và cưỡng chế THADS.

*Thứ hai*, từ yêu cầu của việc đa dạng hóa các biện pháp tổ chức THADS và sự khác nhau giữa biện pháp bảo đảm THADS và biện pháp cưỡng chế THADS.

### **1.3.2. Cơ sở thực tiễn**

Trong thực tiễn THADS, khi người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì sẽ bị Chấp hành viên áp dụng biện pháp cưỡng chế THADS. Tuy nhiên, để áp dụng được biện pháp cưỡng chế THADS thì Chấp hành viên phải tuân thủ một quy trình, thủ tục rất chặt chẽ với sự phối hợp của nhiều cơ quan liên quan, đòi hỏi phải giải quyết nhiều về vấn đề và mất thời gian. Chính đây là thời gian mà đương sự có thể lợi dụng để thực hiện việc tẩu tán, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án.

Do đó, thực tiễn đòi hỏi khi chưa thực hiện ngay được biện pháp cưỡng chế THADS thì pháp luật cần có quy định để Chấp hành viên có cơ chế ngăn chặn việc tẩu tán, định đoạt tài sản của người phải thi hành án để thông qua đó có thể bảo toàn điều kiện thi hành án của đương sự.

Như vậy, biện pháp bảo đảm THADS được quy định là cần thiết, có ý nghĩa quan trọng, vừa góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự vừa góp phần giáo dục nâng cao ý thức pháp luật của họ và đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật trong công tác THADS.

## **Chương 2**

### **NỘI DUNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

#### **2.1. Biện pháp phong tỏa tài khoản**

Biện pháp phong tỏa tài khoản được quy định tại Điều 67 Luật THADS và được hướng dẫn thi hành tại Điều 11 Nghị định số 58/2009/NĐ-CP.

Kế thừa và phát triển từ quy định của Pháp lệnh THADS năm 2004, biện pháp phong tỏa tài khoản được quy định nhằm đáp ứng và phù hợp với

yêu cầu của nền kinh tế thị trường với sự phong phú, đa dạng về hình thức thanh toán trong các hoạt động kinh tế, trong đó có hình thức thanh toán chuyển khoản; đồng thời, cũng như Pháp lệnh THADS năm 2004, Luật THADS quy định về biện pháp phong tỏa tài khoản nhằm tác động đến tài khoản của người phải thi hành án, thông qua đó kiểm soát, ngăn chặn được hành vi tẩu tán tiền trong tài khoản của đương sự nhằm đảm bảo việc thi hành án được thuận lợi, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được thi hành án.

Tuy nhiên, khi nghiên cứu, so sánh quy định tại Điều 37 Pháp lệnh THADS năm 2004 và Điều 67 Luật THADS về biện pháp phong tỏa tài khoản, chúng ta nhận thấy có một số khác biệt cơ bản như sau:

*Thứ nhất*, nếu như Pháp lệnh THADS năm 2004 quy định phong tỏa tài khoản là một trong sáu biện pháp cưỡng chế THADS (khoản 3 Điều 37 Pháp lệnh THADS năm 2004) thì Luật THADS lại quy định phong tỏa tài khoản chỉ là một biện pháp bảo đảm THADS.

*Thứ hai*, nếu như Pháp lệnh THADS năm 2004 và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định về trình tự, thủ tục phong tỏa tài khoản của người phải thi hành án chỉ mới mang tính chất sơ khai, chưa đầy đủ, cụ thể thì đến Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành, biện pháp phong tỏa tài khoản đã được quy định một cách chi tiết, cụ thể và đầy đủ về trình tự, thủ tục áp dụng, thời hạn thực hiện.

### **2.1.1. Về đối tượng bị áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản**

Biện pháp phong tỏa tài khoản được áp dụng đối với tài khoản của người phải thi hành án khi có đủ căn cứ xác định được người phải thi hành án có tài khoản tại ngân hàng, kho bạc nhà nước hoặc tổ chức tín dụng, tài chính.

### **2.1.2. Quyền yêu cầu, quyền áp dụng và căn cứ, thẩm quyền áp dụng**

Theo quy định tại Điều 66, Điều 67 Luật THADS thì việc áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản được Chấp hành viên tự mình áp dụng hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của người được thi hành án.

Tuy nhiên, để thực hiện được biện pháp này, cần đáp ứng được hai điều kiện cụ thể sau đây:

Về điều kiện cần: khi người phải thi hành án có tài khoản tại ngân hàng, kho bạc hoặc các tổ chức tín dụng khác và tài khoản đó có số dư để đảm bảo thi hành án.

Về điều kiện đủ: khi người được thi hành án nhận thấy cần ngăn chặn việc tẩu tán tiền trong tài khoản đó và có văn bản đề nghị hoặc Chấp hành viên tự mình phát hiện ra thông tin về tài khoản và nhận thấy cần phải ra quyết định phong tỏa tài khoản để ngăn chặn việc tẩu tán tiền trong tài khoản.

### **2.1.3. Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản**

Về cơ bản trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp này được thực hiện theo các bước như sau:

- Thu thập thông tin về tài khoản của người phải thi hành án tại ngân hàng, tổ chức tín dụng, kho bạc nhà nước.
- Ra quyết định quyết định áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản.
- Giao quyết định áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản.
- Thực hiện quyết định áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản.

Quyết định phong tỏa tài khoản phát sinh hiệu lực ngay sau khi được giao cho cơ quan, tổ chức đang quản lý tài khoản.

Về thời hạn áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định phong tỏa tài khoản, Chấp hành viên phải áp dụng biện pháp cưỡng chế quy định tại Điều 76 của Luật THADS.

### **2.2. Biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự**

Biện pháp tạm giữ giấy tờ, tài sản của đương sự được quy định tại Điều 68 Luật THADS và được hướng dẫn chi tiết thi hành tại Điều 9 Nghị định số 58/2009/NĐ-CP.

Biện pháp này hoàn toàn mới được quy định tại Luật THADS, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn hoạt động THADS, nhằm tạo điều kiện một cách tốt nhất để Chấp hành viên thực hiện nhiệm vụ của mình.

#### **2.2.1. Đối tượng bị áp dụng biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ**

Điều 68 của Luật THADS quy định về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ mà đương sự đang quản lý, sử dụng. Như vậy, tài sản, giấy tờ của đương sự bị Chấp hành viên ra quyết định tạm giữ có thể bao gồm 03 loại sau đây:

*Loại tài sản, giấy tờ thứ nhất:* là những tài sản, giấy tờ được xác định một cách rõ ràng, cụ thể trong bản án, quyết định là đối tượng của nghĩa vụ thi hành án, liên quan đến việc thi hành án (ví dụ như nghĩa vụ trả lại tài sản, giấy tờ đó cho người được thi hành án).

*Loại tài sản, giấy tờ thứ hai:* là các tài sản, giấy tờ đã được bản án, quyết định được thi hành tuyên kê biên để đảm bảo thi hành án.

*Loại tài sản, giấy tờ thứ ba:* là các tài sản, giấy tờ đó có thể là các tài sản, giấy tờ không được tuyên, không được xác định trong bản án, quyết định được thi hành nhưng có thể kê biên, xử lý để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán.

### **2.2.2. Quyền yêu cầu, quyền áp dụng và căn cứ, thẩm quyền áp dụng**

- Về quyền yêu cầu áp dụng biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ

Điều 66 và Điều 68 Luật THADS quy định Chấp hành viên áp dụng biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ theo yêu cầu bằng văn bản của người được thi hành án. Ngoài ra, Chấp hành viên có trách nhiệm tự mình áp dụng biện pháp này khi có căn cứ.

- Về căn cứ áp dụng biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ

*Thứ nhất,* phát hiện người phải thi hành án đang quản lý, sử dụng tài sản, giấy tờ mà tài sản, giấy tờ đó có thể dùng để đảm bảo THADS theo quy định của pháp luật.

*Thứ hai,* đương sự có hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án hoặc có dấu hiệu thực hiện hành vi đó.

### **2.2.3. Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp tạm giữ giấy tờ, tài sản**

Việc Chấp hành viên áp dụng biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự được thực hiện theo các bước sau đây:

- Phát hiện tài sản, giấy tờ của đương sự
- Lập biên bản về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ:
- Ra quyết định tạm giữ tài sản, giấy tờ
- Giao bảo quản tài sản, giấy tờ bị tạm giữ
- Thời hạn tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự

### **2.3. Biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản**

Biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản được quy định tại Điều 69 Luật THADS và được hướng dẫn chi tiết thi hành tại Điều 10 Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009.

Có thể nói, biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản là biện pháp xuất phát từ thực tiễn công tác THADS, đã được Chấp hành viên vận dụng thực hiện trước khi được chính thức quy định trong Luật THADS.

#### **2.3.1. Đối tượng bị áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản**

Qua nội dung quy định tại Điều 69 Luật THADS cho thấy đối tượng tài sản bị áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản là bất động sản hoặc là động sản thuộc diện phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thuộc quyền sở hữu, sử dụng của người phải thi hành án.

#### **2.3.2. Quyền yêu cầu, căn cứ và thẩm quyền áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản**

- Về căn cứ áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản

Để áp dụng biện pháp này, cần có hai điều kiện cơ bản sau đây: *Thứ nhất,* người phải thi hành án có tài sản thuộc đối tượng tài sản áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản; *Thứ hai,* khi Chấp hành viên phát hiện đương sự đang có hành vi chuyển quyền sở hữu, sử dụng, tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng tài sản hoặc họ có dấu hiệu thực hiện hành vi đó nên cần phải ngăn chặn.

- Về thẩm quyền áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản

Trường hợp cần ngăn chặn hoặc phát hiện đương sự có hành vi chuyển quyền sở hữu, sử dụng, tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng đối với tài sản mà việc chuyển dịch quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đó phải thực hiện việc đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì Chấp hành viên tự

mình hoặc theo yêu cầu của người được thi hành án có quyền ra quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của người phải thi hành án.

### **2.3.3. Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản**

- Xác định thông tin về tài sản và dấu hiệu của hành vi chuyển quyền sở hữu, sử dụng, tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng đối với tài sản của người phải thi hành án

- Ra quyết định áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản

- Thực hiện quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của người phải thi hành án

- Thời hạn thực hiện việc áp dụng biện pháp tạm dừng thủ tục đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản.

Như vậy, các quy định về biện pháp bảo đảm THADS của pháp luật về THADS là tương đối đầy đủ và chi tiết, giúp cho Chấp hành viên có thêm nhiều giải pháp để tổ chức việc thi hành án có hiệu quả, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Việc quy định áp dụng biện pháp bảo đảm THADS theo hướng mở rộng quyền chủ động yêu cầu của đương sự và quyền tự quyết định áp dụng của Chấp hành viên đã giúp cho đương sự bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thi hành án và giúp cho Chấp hành viên xử lý nhanh chóng những tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành án.

## **Chương 3**

### **THỰC TIỄN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **3.1. Thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự**

##### **3.1.1. Thực tiễn thực hiện biện pháp phong tỏa tài khoản**

Trong nhiều trường hợp, nếu có nhiều biện pháp bảo đảm THADS khác nhau để lựa chọn thì Chấp hành viên vẫn luôn lựa chọn áp dụng biện pháp

phong tỏa tài khoản của người phải thi hành án. Sở dĩ Chấp hành viên luôn lựa chọn áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản của người phải thi hành án là bởi vì trình tự, thủ tục áp dụng đơn giản, nhanh chóng, thuận lợi và đưa đến kết quả tốt nhất so với các biện pháp khác. Tuy nhiên, việc áp dụng biện pháp này trong thực tiễn cũng đã phát sinh một số hạn chế, bắt cập sau:

*Thứ nhất*, Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành mới chỉ quy định một cách chung chung về căn cứ để áp dụng biện pháp này là để "ngăn chặn việc tẩu tán tiền trong tài khoản" mà chưa có quy định cụ thể về các hành vi như thế nào là hành vi tẩu tán tiền trong tài khoản và hành vi nào là hành vi thực hiện giao dịch bình thường thông qua tài khoản trong quá trình sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng... của người phải thi hành án. Từ đó nảy sinh các quan điểm xử lý khác nhau giữa Chấp hành viên, đương sự và tổ chức tín dụng về các hành vi này.

*Thứ hai*, hiện nay pháp luật chưa có cơ chế để hỗ trợ người được thi hành án thực hiện việc xác minh thông tin về tài khoản của người phải thi hành án.

*Thứ ba*, việc áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản của Chấp hành viên nhiều khi thiếu sự hợp tác từ Kho bạc, ngân hàng, tổ chức tín dụng và chưa có chế tài áp dụng đối với tổ chức đang nắm giữ thông tin về tài khoản của người phải thi hành án từ chối cung cấp thông tin theo yêu cầu.

*Thứ tư*, vấn đề đang được đặt ra hiện nay chính là giá trị pháp lý và hiệu lực của biên bản xác minh tài khoản do Chấp hành viên lập khi thực hiện việc xác minh tài khoản tại Ngân hàng thương mại, Kho bạc nhà nước và tổ chức tín dụng khác.

*Thứ năm*, một số Chấp hành viên thoái hóa, biến chất đã vi phạm đạo đức nghề nghiệp khi có sự thông đồng với người phải thi hành án trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình.

##### **3.1.2. Thực tiễn thực hiện biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ**

Trên thực tế, biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự ít được Chấp hành viên áp dụng so với các biện pháp bảo đảm THADS khác. Sau khi biện pháp này được quy định trong Luật THADS, một phần do nhận thức

của người phải thi hành án về việc có thể bị Chấp hành viên ra quyết định tạm giữ giấy tờ, tài sản để đảm bảo việc thi hành án nên đã không còn sử dụng tài sản một cách công khai như trước. Mặt khác, hiện nay vẫn chưa có cơ chế để thực hiện biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ một cách triệt để.

Qua khảo sát cho thấy việc thực hiện biện pháp này còn có một số vướng mắc, bất cập như sau:

*Thứ nhất*, khi áp dụng biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ thì Chấp hành viên có cần phải ra quyết định tạm giữ tài sản hay không? Nếu không cần thì cơ sở nào để xác định biên bản tạm giữ tài sản, giấy tờ là có giá trị pháp lý và nếu nhất thiết Chấp hành viên phải ra quyết định tạm giữ thì đối với các trường hợp Chấp hành viên thực hiện việc tạm giữ tài sản, giấy tờ của người phải thi hành án khi đang ở địa bàn xa trụ sở cơ quan mà không có điều kiện ra ngay được quyết định tạm giữ tài sản, giấy tờ thì xử lý như thế nào? Do Luật THADS không quy định cụ thể và chưa có văn bản hướng dẫn về vấn đề này nên đã dẫn đến sự lúng túng của Chấp hành viên trong tổ chức thực hiện.

*Thứ hai*, hiện nay pháp luật quy định về việc đăng ký tài sản, công khai tài sản chưa được cụ thể nên chưa có cơ chế cung cấp thông tin công khai về đăng ký tài sản, thu nhập của người phải thi hành án.

*Thứ ba*, chưa có quy định cụ thể về cơ chế phối hợp giữa Chấp hành viên với cơ quan Công an và các cơ quan khác có liên quan trong việc thực hiện biện pháp tạm giữ giấy tờ, tài sản.

*Thứ tư*, về thời hạn thực hiện biện pháp này pháp luật quy định là quá ngắn.

### **3.1.3. Thực tiễn thực hiện biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản**

Theo số liệu thống kê về THADS cho thấy có đến 85% trong tổng số các vụ việc được tổ chức thi hành có liên quan đến đối tượng tài sản thi hành án hoặc bị xử lý để thi hành án là bất động sản hoặc tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng theo quy định của pháp luật. Do đó, biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản được Chấp hành viên áp dụng nhiều trong thực tiễn hoạt động THADS và trên thực tế

đã phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, qua gần 03 năm thực hiện, việc áp dụng biện pháp này cũng bắt đầu bộc lộ một số vướng mắc, bất cập cần giải quyết triệt để, cụ thể:

*Thứ nhất*, việc đăng ký các giao dịch, kê khai thu nhập, tài sản chưa thực hiện một cách nghiêm túc, triệt để nên việc quản lý, nắm bắt các thông tin về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất và các tài sản, thu nhập khác của người phải thi hành án không thực hiện được, không có cơ sở dữ liệu cần thiết cho việc tra cứu, sử dụng khi áp dụng biện pháp bảo đảm THADS về tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản. Mặt khác, pháp luật chưa quy định chế tài cụ thể đối với các tổ chức, cá nhân không thực hiện yêu cầu của Chấp hành viên trong việc cung cấp thông tin về tài sản, thu nhập của người phải thi hành án khi áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản nên nhiều trường hợp họ đã không thực hiện yêu cầu của Chấp hành viên.

*Thứ hai*, quy định thời hạn áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản như hiện nay trong nhiều trường hợp là quá ngắn để thực hiện.

## **3.2. Các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự**

### **3.2.1. Các kiến nghị hoàn thiện pháp luật về biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự**

#### *3.2.1.1. Đối với các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự nói chung*

- Bên cạnh việc quy định về thời hạn áp dụng biện pháp bảo đảm như hiện nay thì cần có quy định linh hoạt về thời hạn áp dụng các biện pháp bảo đảm trong một số trường hợp ngoại lệ

- Cần có quy định cụ thể về căn cứ chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo đảm THADS

- Cần có quy định cụ thể về thẩm quyền xử phạt, tăng mức tiền phạt mà Chấp hành viên, Thủ trưởng Cơ quan THADS được thực hiện đối với người có hành vi vi phạm các yêu cầu của Chấp hành viên trong khi áp dụng các biện pháp bảo đảm THADS.

- Cần bổ sung quy định về thẩm quyền xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại của Chi cục trưởng Chi cục THADS đối với quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm THADS của Chấp hành viên Chi cục THADS:

#### *3.2.1.2. Đối với biện pháp phong tỏa tài khoản*

- Cần có quy định cụ thể để nhận biết các hành vi tẩu tán tiền trong tài khoản của người phải thi hành án.

- Cần có quy định tạo cơ sở pháp lý để đương sự tự mình có thể xác minh, thu thập thông tin về tài khoản của người phải thi hành án.

- Cần quy định rõ về quy trình, thủ tục từ khi xác minh cho đến khi ra quyết định phong tỏa tài khoản và thực hiện quyết định.

- Cần bổ sung vào Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 các quy định cụ thể về trách nhiệm phối hợp kịp thời với Chấp hành viên, Cơ quan THADS để cung cấp đúng, đầy đủ và kịp thời các thông tin, số liệu về tài khoản của người phải thi hành án và các chế tài đặt ra nếu có vi phạm.

- Cần hoàn thiện cơ chế quản lý tài sản, thu nhập cá nhân theo hướng chuyển phần lớn các giao dịch liên quan đến thu nhập, chi tiêu, thương mại của các cá nhân, cơ quan, tổ chức phải được thực hiện thông qua hệ thống tài khoản được đăng ký tại các tổ chức tín dụng.

#### *3.2.1.3. Đối với biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ*

- Cần quy định Chấp hành viên phải ra quyết định tạm giữ tài sản, giấy tờ khi áp dụng biện pháp này và các trường hợp ngoại lệ.

- Cần quy định cụ thể về cơ chế phối hợp giữa Chấp hành viên với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc áp dụng biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ của người phải thi hành án.

- Cần quy định cụ thể về thủ tục tạm giữ tài sản, giấy tờ.

#### *3.2.1.4. Đối với biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản*

- Cần quy định đồng bộ việc kê khai, đăng ký tài sản, xây dựng được một hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký tài sản để sử dụng cho việc tra cứu, cung cấp thông tin về tài sản.

- Cần quy định cơ chế cung cấp thông tin, khai thác thông tin nhằm vừa bảo vệ được bí mật thông tin về tài sản của người phải thi hành án lại vừa thực hiện được việc cung cấp, tra cứu thông tin về tài sản của các đương sự để tổ chức thực hiện việc thi hành án theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, lợi ích của Nhà nước và của toàn xã hội.

#### *3.2.2.2. Các kiến nghị về thực hiện các quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự*

- Cần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của Chấp hành viên thông qua việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và kiểm tra hoạt động tổ chức thi hành án của họ. Đồng thời có chế độ, chính sách phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao để họ yên tâm công tác, không bị sự cám dỗ của vật chất làm suy thoái đạo đức nghề nghiệp, làm sai lệch kết quả tác nghiệp trong khi tổ chức thi hành án.

- Cần thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về THADS nói chung và về trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo đảm THADS nói riêng. Đặc biệt là đối với các tổ chức tín dụng và các cơ quan, tổ chức có liên quan để họ nhận thức rõ Chấp hành viên là người có thẩm quyền yêu cầu Tổ chức tín dụng thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin về tài khoản của khách hàng và nghĩa vụ thực hiện quyết định phong tỏa tài khoản, quyết định khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án để thi hành án.

## **KẾT LUẬN**

Biện pháp bảo đảm THADS là biện pháp pháp lý được Chấp hành viên áp dụng theo một trình tự, thủ tục luật định trong quá trình tổ chức thực hiện việc thi hành án, đặt tài sản của người phải thi hành án trong tình trạng bị hạn chế hoặc tạm thời bị cấm sử dụng, định đoạt, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng nhằm bảo toàn điều kiện thi hành án, ngăn chặn người phải thi hành án thực hiện việc tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng về tài sản trốn tránh việc thi hành án, làm cơ sở cho việc áp dụng biện pháp cưỡng chế THADS trong trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án.

Đối tượng bị áp dụng biện pháp bảo THADS là tài sản, tài khoản của người phải thi hành án. Biện pháp bảo đảm THADS được áp dụng linh hoạt, tại nhiều thời điểm, nhiều địa điểm khác nhau trong quá trình thi hành án nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại, trốn tránh việc thi hành án. Việc áp dụng biện pháp bảo đảm THADS chưa làm thay đổi, chuyển dịch về quyền sở hữu, sử dụng tài sản của chủ sở hữu, chủ sử dụng. Biện pháp bảo đảm THADS có thể được Chấp hành viên tự mình ra quyết định áp dụng hoặc theo yêu cầu của đương sự và người yêu cầu phải chịu trách nhiệm về việc áp dụng. Khi áp dụng biện pháp bảo đảm THADS, Chấp hành viên không bắt buộc phải thực hiện việc xác minh và thông báo trước cho đương sự. Khiếu nại đối với quyết định áp dụng biện pháp bảo THADS được giải quyết một lần và có hiệu lực thi hành.

Biện pháp bảo đảm THADS giữ vai trò hỗ trợ cho việc thi hành các bản án, quyết định nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án, là cơ sở cho việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế THADS trong trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành. Việc quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm THADS có ý nghĩa góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan; góp phần đẩy nhanh quá trình thi hành án, làm giảm thiểu các chi phí không đáng có và góp phần nâng cao ý thức của đương sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án.

Việc pháp luật quy định về biện pháp bảo đảm THADS xuất phát từ việc áp dụng kết hợp giữa biện pháp tự nguyện THADS và cưỡng chế THADS; từ yêu cầu của việc đa dạng hóa các biện pháp tổ chức THADS; sự khác nhau giữa biện pháp bảo đảm THADS và biện pháp cưỡng chế THADS và từ thực tiễn THADS đòi hỏi khi chưa thực hiện ngay được biện pháp cưỡng chế THADS thì cần có cơ chế ngăn chặn việc tẩu tán, định đoạt tài sản của người phải thi hành án để thông qua đó có thể bảo toàn điều kiện thi hành án của đương sự.

Các quy định về biện pháp bảo đảm THADS của Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành tương đối đầy đủ giúp cho Chấp hành viên có thêm nhiều giải pháp để tổ chức thi hành án có hiệu quả, đảm bảo quyền và

lợi ích hợp pháp của đương sự. Việc quy định áp dụng biện pháp bảo đảm THADS của Luật THADS theo hướng mở rộng quyền chủ động yêu cầu của đương sự và quyền tự quyết định của Chấp hành viên đã giúp cho đương sự bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thi hành án và giúp cho Chấp hành viên xử lý nhanh chóng những tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành án. Tuy nhiên, qua thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm THADS đã cho thấy nhiều hạn chế, bất cập trong cả quy định của pháp luật và việc thực hiện.

Để phát huy được vai trò, tác dụng của các biện pháp bảo đảm THADS phải tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm THADS và nâng cao hiệu quả thực hiện các biện pháp này trong thực tiễn. Về hoàn thiện pháp luật, cần bổ sung quy định căn cứ chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo đảm THADS; quy định tăng mức tiền phạt mà Chấp hành viên, Thủ trưởng Cơ quan THADS được thực hiện đối với người có hành vi vi phạm các yêu cầu của Chấp hành viên trong khi áp dụng các biện pháp bảo đảm THADS và thủ tục tạm giữ tài sản, giấy tờ v.v...

Về thực hiện pháp luật, cần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của Chấp hành viên; thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về THADS, để các tổ chức tín dụng và các cơ quan, tổ chức có liên quan để họ nhận thức nghĩa vụ cung cấp thông tin về tài khoản của khách hàng và nghĩa vụ thực hiện quyết định phong tỏa tài khoản, quyết định khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án để thi hành án v.v...

Chế định về các biện pháp bảo đảm THADS có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu quả THADS. Vì vậy, để phát huy được hiệu quả của chúng thì phải nghiên cứu một cách toàn diện, bổ sung, sửa đổi và khắc phục những bất cập của Luật THADS và thực tiễn thực hiện chúng trong thời gian tới.